

Số: 733 /SYT-VP

Quảng Ninh, ngày 22 tháng 02 năm 2024

V/v phối hợp thông tin về chính sách thu hút, đào tạo nhân lực y tế của tỉnh Quảng Ninh theo Nghị quyết số 05/2022/NQ-HĐND và Nghị quyết số 28/2023/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh

Kính gửi: Các Trường Đại học Y - Dược trên toàn quốc.

Trong thời gian qua, được sự quan tâm của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh, ngành Y tế Quảng Ninh đã đạt được những thành quả đáng ghi nhận trong công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trên địa bàn tỉnh; các chế độ chính sách đối với cán bộ y tế được thực hiện theo các quy định của Nhà nước và của Tỉnh.

Nhằm thu hút và hỗ trợ đặc thù đối với nhân lực y tế làm việc trên địa bàn tỉnh, đặc biệt là đối tượng bác sĩ, tỉnh Quảng Ninh đã ban hành 02 Nghị quyết về chính sách thu hút, đào tạo nhân lực y tế, cụ thể: (1) Nghị quyết số 28/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh¹. (2) Nghị quyết số 05/2022/NQ-HĐND, ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh²; Để góp phần triển khai hiệu quả các chính sách thu hút, đào tạo nhân lực y tế nêu trên, Sở Y tế tỉnh Quảng Ninh kính mong các Trường Đại học Y - Dược trên toàn quốc quan tâm, phối hợp cung cấp thông tin tới các sinh viên, học viên của Nhà trường, đặc biệt các sinh viên, học viên chuẩn bị tốt nghiệp, trong đó quan tâm một số nội dung cụ thể như sau:

I. Nghị quyết số 28/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ninh quy định chính sách thu hút bác sĩ về làm việc tại một số đơn vị thuộc tỉnh Quảng Ninh, đến năm 2025

- Tại Điều 2, quy định đối tượng áp dụng:

(1). Chính sách này áp dụng đối với bác sĩ được tuyển dụng hoặc tiếp nhận vào làm viên chức tại một số đơn vị sự nghiệp y tế công lập thuộc tỉnh và Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Quảng Ninh.

(2). Số lượng thu hút tối thiểu 298 người, trong đó:

a) Tiến sĩ y khoa, bác sĩ chuyên khoa cấp II: Tối thiểu 10 người;

¹ Nghị quyết số 28/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ninh quy định chính sách thu hút bác sĩ về làm việc tại một số đơn vị thuộc tỉnh Quảng Ninh, đến năm 2025;

² Nghị quyết số 05/2022/NQ-HĐND, ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ninh về chính sách thu hút sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ; chính sách hỗ trợ đào tạo sau đại học đối với viên chức Trường Đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ, viên chức các đơn vị sự nghiệp công lập lĩnh vực Y tế tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2023 – 2025.

- b) Thạc sĩ y khoa, bác sĩ chuyên khoa cấp I, bác sĩ nội trú: Tối thiểu 39 người;
- c) Bác sĩ: Tối thiểu 249 người.

(Có Phụ lục 01 và Phụ lục 02 kèm theo)

(3). Chính sách này không áp dụng cho các đối tượng:

- a) Bác sĩ đào tạo hệ cử tuyển, bác sĩ y học cổ truyền, bác sĩ y học dự phòng.
- b) Bác sĩ công tác tại các đơn vị sự nghiệp y tế công lập tỉnh Quảng Ninh, sau đó nghỉ thôi việc hoặc chuyển công tác ra ngoài ngành y tế; bác sĩ chuyển công tác giữa các đơn vị y tế công lập thuộc tỉnh Quảng Ninh trong thời gian Nghị quyết có hiệu lực thực hiện.

- Tại Điều 4, quy định Điều kiện thu hút:

(1). Đối tượng thu hút phải có văn bằng tốt nghiệp tại các cơ sở giáo dục đại học có kinh nghiệm, uy tín về khối ngành sức khỏe theo quy định của Bộ Y tế, Bộ Giáo dục và Đào tạo; trường hợp đào tạo tại các cơ sở giáo dục đại học ở nước ngoài phải được Cục Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục (Bộ Giáo dục và Đào tạo) công nhận, phù hợp với lĩnh vực thu hút và yêu cầu vị trí việc làm; đảm bảo tiêu chuẩn ngạch chức danh nghề nghiệp viên chức theo quy định của pháp luật.

(2). Đối tượng thu hút có cam kết làm việc tại đơn vị thuộc khoản 1 Điều 3 tối thiểu 05 năm liên tục đối với bác sĩ đã có chứng chỉ hành nghề và 07 năm liên tục đối với bác sĩ chưa có chứng chỉ hành nghề (bác sĩ mới ra trường).

(3). Đáp ứng yêu cầu về độ tuổi thu hút: Đối tượng thu hút còn thời gian làm việc tối thiểu tính đến lúc nghỉ hưu theo quy định của pháp luật là 07 năm kể từ khi có quyết định tuyển dụng hoặc tiếp nhận của cấp có thẩm quyền.

(4). Đối tượng thu hút đang công tác ở đơn vị ngoài tỉnh Quảng Ninh phải có kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trong 02 năm liền kề với năm gửi hồ sơ đăng ký thực hiện chính sách thu hút.

- Tại Điều 5, quy định Mức thu hút:

Đối tượng thu hút sau khi có quyết định tuyển dụng hoặc tiếp nhận vào làm viên chức, được hưởng chế độ hỗ trợ một lần, cụ thể:

(1). Khi tham gia công tác tại: Bệnh viện Đa khoa tỉnh, Bệnh viện Bãi Cháy, Bệnh viện Sản Nhi và Bệnh viện Việt Nam - Thụy Điển Uông Bí:

- a) Tiến sĩ y khoa, bác sĩ chuyên khoa cấp II: 750.000.000 đồng;
- b) Bác sĩ nội trú: 550.000.000 đồng.

(2). Khi tham gia công tác tại các trung tâm y tế huyện: Ba Chẽ, Bình Liêu, Đầm Hà, Cô Tô:

- a) Bác sĩ nội trú, thạc sĩ y khoa, bác sĩ chuyên khoa cấp I: 700.000.000 đồng;
- b) Bác sĩ hệ đào tạo 6 năm, tốt nghiệp loại Giỏi: 500.000.000 đồng.

c) Bác sỹ hệ đào tạo 6 năm: 450.000.000 đồng.

(3). Khi tham gia công tác tại: Bệnh viện Phổi, Bệnh viện Bảo vệ sức khỏe tâm thần, Trung tâm Pháp y, Bệnh viện Đa khoa Hạ Long; các trung tâm y tế: thành phố Hạ Long, thành phố Cẩm Phả, thành phố Móng Cái, thành phố Uông Bí, thị xã Quảng Yên, thị xã Đông Triều, huyện Hải Hà, huyện Tiên Yên, huyện Vân Đồn:

a) Bác sỹ nội trú, thạc sỹ y khoa, bác sỹ chuyên khoa cấp I: 550.000.000 đồng;

b) Bác sỹ hệ đào tạo 6 năm, tốt nghiệp loại Giỏi: 400.000.000 đồng.

c) Bác sỹ hệ đào tạo 6 năm: 300.000.000 đồng.

(4). Bác sỹ khi tham gia công tác tại các trạm y tế:

a) Các trạm y tế tại các xã đảo theo Quyết định số 425/QĐ-TTg ngày 07/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc công nhận xã đảo thuộc tỉnh Quảng Ninh:

Bác sỹ hệ đào tạo 6 năm: 500.000.000 đồng.

Bác sỹ hệ đào tạo 4 năm: 300.000.000 đồng.

b) Các trạm y tế tại các xã thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025:

Bác sỹ hệ đào tạo 6 năm: 450.000.000 đồng.

Bác sỹ hệ đào tạo 4 năm: 250.000.000 đồng.

c) Các trạm y tế xã, phường, thị trấn tại các địa phương còn lại:

Bác sỹ hệ đào tạo 6 năm: 400.000.000 đồng.

Bác sỹ hệ đào tạo 4 năm: 200.000.000 đồng.

(5). Khi tham gia công tác tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Quảng Ninh:

a) Bác sỹ hệ đào tạo 6 năm: 450.000.000 đồng.

b) Bác sỹ hệ đào tạo 4 năm: 250.000.000 đồng.

(6). Riêng đối tượng là nữ hoặc người dân tộc thiểu số được hưởng theo định mức 1,2 lần mức hỗ trợ trên.

II. Nghị quyết số 05/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ninh về chính sách thu hút sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ; chính sách hỗ trợ đào tạo sau đại học đối với viên chức Trường Đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ, viên chức các đơn vị sự nghiệp công lập lĩnh vực Y tế tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2023 – 2025

1. Chính sách hỗ trợ đào tạo sau đại học

- Tại Điều 9, quy định đối tượng áp dụng:

(1). Đào tạo tiến sĩ, bác sĩ chuyên khoa cấp II áp dụng với viên chức là bác sĩ đang làm việc trong các lĩnh vực Y khoa, Y học dự phòng tại các đơn vị sự nghiệp tuyến tỉnh;

(2). Đào tạo thạc sĩ, bác sĩ chuyên khoa cấp I áp dụng với viên chức là bác sĩ đang làm việc trong các lĩnh vực Y khoa, Y học dự phòng tại các trung tâm y tế tuyến huyện;

- Tại Điều 12, quy định cụ thể mức hỗ trợ:

(1). Viên chức được cấp có thẩm quyền cử đi đào tạo sau đại học theo quy định được hỗ trợ một lần bằng tiền sau khi được cấp bằng tốt nghiệp với mức như sau:

a) Tiến sĩ ở nước ngoài: 2.000.000.000 đồng/người;

b) Tiến sĩ, bác sĩ chuyên khoa cấp II ở trong nước: 250.000.000 đồng/người;

c) Thạc sĩ ở nước ngoài: 1.000.000.000 đồng/người;

d) Thạc sĩ, bác sĩ chuyên khoa cấp I ở trong nước: 100.000.000 đồng/người.

(2). Các đối tượng đã được hưởng chính sách hỗ trợ đào tạo một phần từ các đề án, chương trình đào tạo của các bộ, ngành Trung ương sau khi được cấp bằng tốt nghiệp được hưởng 25% mức hỗ trợ quy định tại khoản 1 Điều này.

(3). Các đối tượng tham gia chương trình liên kết đào tạo (thực hiện một phần tại Việt Nam và một phần tại nước ngoài), được cấp văn bằng của cơ sở giáo dục nước ngoài được hỗ trợ 50% mức hỗ trợ quy định tại điểm a, điểm c khoản 1 Điều này.

(4). Riêng đối với viên chức là nữ hoặc người dân tộc thiểu số được hưởng theo định mức 1,5 lần mức hỗ trợ quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều này.

2. Chính sách thu hút

- Tại Điều 3, quy định đối tượng áp dụng

(1). Sinh viên tốt nghiệp đại học loại xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ theo quy định tại Điều 2 Nghị định số 140/2017/NĐ-CP ngày 05/12/2017 của Chính phủ về chính sách thu hút, tạo nguồn cán bộ từ sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ được tuyển dụng vào làm việc tại cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh.

(2). Cán bộ, công chức, viên chức đang công tác ở ngoài tỉnh hoặc các đơn vị lực lượng vũ trang, cơ quan ngành dọc Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh đáp ứng đủ tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 2 Nghị định số 140/2017/NĐ-CP ngày 05/12/2017 của Chính phủ được tiếp nhận về công tác tại các cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh.

- Tại Điều 7, quy định chính sách thu hút

(1). Mức hỗ trợ

Các trường hợp thu hút ngoài được hưởng chế độ theo quy định tại Nghị định số 140/2017/NĐ-CP ngày 05/12/2017 của Chính phủ còn được tính hỗ trợ

thêm hàng tháng bằng 100% mức lương theo hệ số lương hiện hưởng. Thời gian hưởng không quá 05 năm kể từ ngày có quyết định tuyển dụng, tiếp nhận.

(2). Chính sách ưu tiên

a) Được ưu tiên xem xét quy hoạch, bổ nhiệm các chức danh lãnh đạo, quản lý nêu đủ điều kiện, tiêu chuẩn;

b) Được ưu tiên xem xét cử đi đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

Trên đây là chính sách thu hút, đào tạo nhân lực y tế của tỉnh Quảng Ninh. Việc triển khai hiệu quả các Nghị quyết này có ý nghĩa vô cùng quan trọng đối với ngành Y tế tỉnh Quảng Ninh. Qua đó, tiếp tục nâng cao hơn nữa chất lượng đội ngũ y, bác sĩ, góp phần làm tốt hơn nữa công tác chăm sóc sức khỏe cho nhân dân. Đồng thời, đây cũng là cơ hội được làm việc ở môi trường tốt với chế độ tiền lương, chính sách đào tạo và nhiều chính sách thu hút đặc thù của tỉnh Quảng Ninh. Kính mong các Quý nhà trường thông tin các chính sách này tới các sinh viên, học viên của Nhà trường được biết, quan tâm và đăng ký nếu có nguyện vọng.

Mọi thông tin chi tiết xin liên hệ bộ phận Tổ chức cán bộ, Văn phòng Sở Y tế tỉnh Quảng Ninh, Tầng 19, Trụ sở Liên cơ quan số 3, phường Hồng Hà - thành phố Hạ Long - tỉnh Quảng Ninh. Điện thoại: Đ/c Trần Thanh Thủy: 0975 816 999 hoặc đ/c Trương Khánh Linh: 0949.161.661.

Sở Y tế tỉnh Quảng Ninh rất mong nhận được sự quan tâm và hỗ trợ của Quý Nhà trường.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- BGD Sở Y tế;
- Các phòng chức năng Sở Y tế;
- Các cơ quan, đơn vị trực thuộc;
- Lưu: VT, VP6.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Trọng Điện

PHỤ LỤC 01

NHU CẦU THU HÚT BÁC SĨ TRÌNH ĐỘ CHẤT LƯỢNG CAO ĐẾN NĂM 2025

(Nghị quyết số 28/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023

của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ninh)

STT	ĐƠN VỊ	Năm 2024	Năm 2025	Chuyên ngành
		Tiến sĩ y khoa, BS CKII, BS Nội trú	Tiến sĩ y khoa, BS CKII, BS Nội trú	
1	Bệnh viện Việt Nam, Thụy Điển - Uông Bí	2	1	- Hồi sức tích cực; - Ung bướu; - Ngoại tiêu hóa
2	Bệnh viện Đa khoa tỉnh	2	1	- Huyết học; - Nội thận tiết niệu; - Ngoại tiêu hóa
3	Bệnh viện Bãi Cháy	2	1	- Vi sinh; - Ngoại lồng ngực.
4	Bệnh viện Sản Nhi	1	0	- Huyết học;
	Tổng	7	3	10

PHỤ LỤC 02
NHU CẦU THU HÚT BÁC SĨ ĐẾN NĂM 2025
(Nghị quyết số 28/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023
của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ninh)

STT	ĐƠN VỊ	Năm 2024		Năm 2025		Tổng
		Trình độ Bác sĩ trở lên		Trình độ Bác sĩ trở lên		
		BSCKI và tương đương	Bác sĩ ĐK, CK	BSCKI và tương đương	Bác sĩ ĐK, CK	
1	2	3	4	5	6	7
	TỔNG	26	159	13	90	288
I	ĐƠN VỊ Y TẾ ĐẶC THÙ	12	40	4	13	69
1	Bệnh viện bảo vệ sức khỏe tâm thần	4	2	2	1	9
2	Bệnh viện Phổi	8	34	2	12	56
3	Trung tâm Pháp Y		2			2
4	Cơ sở Cai nghiện ma túy tỉnh Quảng Ninh		2			2
II	TRUNG TÂM Y TẾ TUYẾN HUYỆN	14	83	9	66	172
1	Trung tâm y tế thành phố Hạ Long	1	1	1	2	5
2	Trung tâm y tế thị xã Quảng Yên		10		10	20
3	Trung tâm y tế thành phố Uông Bí	0	0	0	0	0
4	Trung tâm y tế thị xã Đông Triều	2	5	1	4	12
5	Trung tâm y tế thành phố Cẩm Phả		5		4	9
6	Trung tâm y tế huyện Vân Đồn	1	3		2	6
7	Trung tâm y tế huyện Tiên Yên	2	8	1	7	18

STT	ĐƠN VỊ	Năm 2024		Năm 2025		Tổng
		Trình độ Bác sĩ trở lên		Trình độ Bác sĩ trở lên		
		BSCKI và tương đương	Bác sĩ ĐK, CK	BSCKI và tương đương	Bác sĩ ĐK, CK	
8	Trung tâm y tế huyện Ba Chẽ		2		1	3
9	Trung tâm y tế huyện Bình Liêu		4		2	6
10	Trung tâm y tế huyện Đàm Hà		5		4	9
11	Trung tâm y tế huyện Hải Hà		8		7	15
12	Trung tâm y tế huyện Cô Tô		4			4
13	Bệnh viện Đa khoa Hạ Long	2	6	1	6	15
14	Trung tâm y tế thành phố Móng Cái	6	22	5	17	50
III	CÁC TRẠM Y TẾ TUYẾN XÃ	0	36	0	11	47
	THÀNH PHỐ HẠ LONG	0	8	0	8	16
1	P. Hà Lâm				1	1
2	P. Việt Hưng				1	1
3	P. Đại Yên				1	1
4	P. Cao Thắng				1	1
5	P. Hà Tu		1			1
6	P. Hà Khẩu		1			1
7	P. Bãi Cháy		1			1
8	P. Giếng Đáy		1			1
9	P. Yết Kiêu		1			1

STT	ĐƠN VỊ	Năm 2024		Năm 2025		Tổng
		Trình độ Bác sĩ trở lên		Trình độ Bác sĩ trở lên		
		BSCKI và tương đương	Bác sĩ ĐK, CK	BSCKI và tương đương	Bác sĩ ĐK, CK	
10	P. Cao Xanh		1			1
11	P. Hoàn Bồ		1			1
12	Xã Thông Nhất				1	1
13	Xã Đồng Lâm				1	1
14	Xã Vũ Oai				1	1
15	Xã Bằng Cả				1	1
16	Xã Quảng La		1			1
	THÀNH PHỐ CẨM PHẢ	0	5	0	0	5
1	P. Cẩm Thủy		1			1
2	P. Cẩm Thành		1			1
3	P. Cẩm Trung		1			1
4	Xã Cẩm Hải		1			1
5	Xã Dương Huy		1			1
	THÀNH PHỐ UÔNG BÍ	0	2	0	0	2
1	P. Nam Khê		1			1
2	P. Vàng Danh		1			1
	THÀNH PHỐ MÓNG CÁI	0	1	0	0	1
1	Xã Hải Đông	0	1	0	0	1

STT	ĐƠN VỊ	Năm 2024		Năm 2025		Tổng
		Trình độ Bác sĩ trở lên		Trình độ Bác sĩ trở lên		
		BSCKI và tương đương	Bác sĩ ĐK, CK	BSCKI và tương đương	Bác sĩ ĐK, CK	
	TX ĐÔNG TRIỀU	0	2	0	0	2
1	P. Hưng Đạo		1			1
2	Xã Nguyễn Huệ		1			1
	HUYỆN VÂN ĐỒN	0	3	0	1	4
1	Xã Bản Sen		1			1
2	Xã Thắng Lợi		1			1
3	Xã Ngọc Vũng		1			1
4	Xã Đông Xá		0		1	1
	HUYỆN TIÊN YÊN	0	1	0	0	1
1	Xã Điền Xá	0	1	0	0	1
	HUYỆN CÔ TÔ	0	2	0	0	2
1	Thị trấn Cô Tô	0	1	0	0	1
2	Xã Đồng Tiến	0	1	0	0	1
	HUYỆN ĐÀM HÀ	0	1	0	1	2
1	Xã Đầm Hà		1			1
2	Xã Dục Yên		0		1	1
	HUYỆN HẢI HÀ	0	0	0	0	0
	HUYỆN BA CHÈ	0	5	0	0	5

STT	ĐƠN VỊ	Năm 2024		Năm 2025		Tổng
		Trình độ Bác sĩ trở lên		Trình độ Bác sĩ trở lên		
		BSCKI và tương đương	Bác sĩ ĐK, CK	BSCKI và tương đương	Bác sĩ ĐK, CK	
1	Thị trấn Ba Chẽ		1			1
2	Xã Thanh Lâm		1			1
3	Xã Minh Cầm		1			1
4	Xã Thanh Sơn		1			1
5	Xã Đạp Thanh		1			1
	HUYỆN BÌNH LIÊU	0	2	0	0	2
1	Xã Húc Động	0	1	0	0	1
2	Xã Hoàn Mô	0	1	0	0	1
	TX QUẢNG YÊN	0	4	0	1	5
1	P. Nam Hòa		0		1	1
2	P. Phong Hải		1			1
3	P. Yên Giang		1			1
4	Xã Hoàng Tân		1			1
5	Xã Liên Vị		1			1